



Greenspace Flex

RS378B P6 930 PSR-E NB M55

Greenspace Flex, 6 W, 930 ánh sáng trắng ấm, KNX, Bảo vệ ngón tay

GreenSpace Flex là dòng sản phẩm hiệu suất cao dành riêng cho phân khúc Nhà hàng-Khách sạn ở các quốc gia GC/GM. Với ý tưởng thiết kế dạng mô-dun, động cơ nhẹ và các loại viên khác nhau, sản phẩm này có thể kết hợp với nhiều thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

Dữ liệu sản phẩm

Thông tin chung	
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Loại nguồn sáng	LED
Dấu CE	-
Thời hạn bảo hành	3 năm
Thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Nhiệt độ 600°C, thời lượng 30 giây
Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu	Có

Thông tin kỹ thuật về đèn	
Quang thông	360 lm
Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	3000 K
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	60 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>90
Màu sắc nguồn sáng	930 ánh sáng trắng ấm
Kiểu chụp quang học	-

Vận hành và điện	
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V

Tần số dòng	50 or 60 Hz
Mức tiêu thụ điện CLO trung bình	390 W
Mức tiêu thụ điện	6 W
Hệ số công suất (Tỷ lệ)	0.9
Kết nối	Đầu nối ngoài
Cáp	-
Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B	-

Nhiệt độ	
Dải nhiệt độ màu ánh sáng	-20 đến +45°C

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có
Trình điều khiển/bộ nguồn/biến thế	Bộ biến áp điện tử
Giao diện điều khiển	KNX
Công suất chiếu sáng liên tục	Không

Cơ khí và vỏ đèn	
Vật liệu vỏ đèn	Hợp kim nhôm

Vật liệu chứa quang học	Polymethyl methacrylate
Vật liệu chụp quang học	-
Vật liệu gắn cố định	Nhôm
Màu vỏ đèn	Ghi sẫm
Lớp hoàn thiện chụp quang học	-
Chiều dài tổng thể	0 mm
Chiều rộng tổng thể	0 mm
Chiều cao tổng thể	49 mm
Đường kính tổng thể	55 mm
Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	49 x 0 x 0 mm

Phê duyệt và ứng dụng

Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20 [Bảo vệ ngón tay]
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK04 [0.5 J tiêu chuẩn nâng cao]
Cấp độ bảo vệ IEC	Cấp an toàn II

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Dung sai quang thông	+/-10%
Màu sắc ban đầu	SDCM<3

Dung sai mức tiêu thụ điện	+/-10%
----------------------------	--------

Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)

Tuổi thọ hữu ích trung bình L80B50	50.000 h
------------------------------------	----------

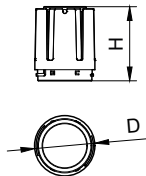
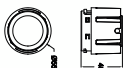
Điều kiện ứng dụng

Độ mờ tối da	10%
Phù hợp với bột/tất ngẫu nhiên	Không

Dữ liệu sản phẩm

Tên sản phẩm khác	RS378B P6 930 PSR-E NB M55
Tên sản phẩm đầy đủ	RS378B P6 930 PSR-E NB M55
Mã sản phẩm đầy đủ	911401721082
Mã đơn hàng	911401721082
Số vật liệu (12NC)	911401721082
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	48

Bản vẽ kích thước



Modular Type	D, mm	H, mm
RS378B P6/P11 M55	55	49
RS378B P15 M55	55	49
RS378B P24 M70	70	90
RS378B P33 M87	87	107
RS378B P42 M102	102	116

